

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS GIA THỤY



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2021 – 2022

KHỐI 8

Hà Nội, tháng 2 năm 2022

LỊCH KIỂM TRA GIỮA KỲ II KHỐI 6, 7, 8, 9**NĂM HỌC 2021 – 2022***(Kèm theo KH số:ngày 24 tháng 02 năm 2022)*

Thực hiện trong 03 tuần: Tuần 25 (đợt 1), tuần 26 (đợt 2), tuần 27 (đợt 3)

Lịch kiểm tra tuần 25 (Từ ngày 07 tháng 3 đến ngày 12 tháng 3 năm 2022).

Tuần 26, 27 lịch tương tự

Tuần	Thứ/ ngày	Môn	Khối	Tiết	TG làm bài	Phần mềm sử dụng	Ghi chú
25	Hai	Công nghệ	6,7,8	2	45 phút	- Azota - Google Forms (Với kiểm tra trực tuyến)	Môn: - Thẻ đục khối 7,8,9, - Mỹ thuật khối 7,8 - Âm nhạc khối 7,8,9 - HĐTNHN 6, - GDDP - Nghệ thuật 6, - Giáo dục thể chất 6 - Công nghệ 9 - Nghề Tin 8 Giáo viên dạy sắp xếp kiểm tra theo TKB tuần 25,26,27; GV lưu minh chứng kiểm tra phù hợp với đặc trưng bộ môn. Ngoại ngữ 2: kiểm tra vào tuần 27
		GDCD	6,7,8,9	3	45 phút		
		Tin	6,7	4	45 phút		
	Ba	Lịch sử	7,8,9	2	45 phút		
		LS&ĐL	6	1,2	60 phút		
		Toán	6,7	3,4	90 phút		
	Tư	Văn	6,7	1,2	90 phút		
		Địa lý	7,8,9	4	45 phút		
	Năm	Anh	6	3,4	60 phút		
			7,8,9	3	45 phút		
		Sinh	7,8,9	4	45 phút		
	Sáu	Hóa	8,9	2	45 phút		
		KHTN	6	3,4	90 phút		
		Lý	7,8,9	4	45 phút		
Bảy	Văn	8,9	1,2	90 phút			
	Toán	8,9	3,4	90 phút			

Khung giờ tổ chức kiểm tra trực tuyến:

<p>- Những môn thi tiết 1,2:</p> <ul style="list-style-type: none">+ 7h15 GV coi kiểm tra nhận đề từ bộ phận CNTT+ 7h25 HS nhận đề KT+ 7h30 HS làm bài+ 8h15 thu bài (thời gian làm bài 45 phút)+ 9h00 thu bài (thời gian làm bài 90 phút)	<p>- Những môn thi tiết 1,2:</p> <ul style="list-style-type: none">+ 7h15 GV coi kiểm tra nhận đề từ bộ phận CNTT+ 7h25 HS nhận đề KT+ 7h30 HS làm bài+ 8h30 thu bài (thời gian làm bài 60 phút)
<p>- Những môn thi tiết 2: (thời gian làm bài 45 phút)</p> <ul style="list-style-type: none">+ 8h15 GV coi kiểm tra nhận đề từ bộ phận CNTT+ 8h20 HS nhận đề KT+ 8h25 HS làm bài+ 9h10 thu bài	<p>- Những môn thi tiết 3: (thời gian làm bài 45 phút)</p> <ul style="list-style-type: none">+ 9h15 GV coi kiểm tra nhận đề từ bộ phận CNTT+ 9h20 HS nhận đề KT+ 10h5 HS nộp bài
<p>- Những môn thi tiết 3, 4: (thời gian làm bài 60 phút)</p> <ul style="list-style-type: none">+ 9h15 GV coi kiểm tra nhận đề từ bộ phận CNTT+ 9h20 HS nhận đề KT+ 10h20 HS nộp bài	<p>- Những môn thi tiết 3, 4: (thời gian làm bài 90 phút)</p> <ul style="list-style-type: none">+ 9h15 GV coi kiểm tra nhận đề từ bộ phận CNTT+ 9h20 HS nhận đề KT+ 10h50 HS nộp bài

MỤC LỤC

1. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II MÔN NGỮ VĂN	1
2. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II MÔN TIẾNG ANH	3
3. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II MÔN HÓA HỌC	11
4. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II MÔN VẬT LÝ	14
5. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II MÔN SINH HỌC	18
6. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II MÔN TOÁN	19
7. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II MÔN LỊCH SỬ	23
8. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II I MÔN ĐỊA LÝ	26
9. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II MÔN THỂ DỤC	28
10. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II MÔN TIN HỌC	29
11. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN	31
12. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II MÔN ÂM NHẠC	36
13. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II MÔN MỸ THUẬT	37
14. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II MÔN CÔNG NGHỆ	38

MÔN NGỮ VĂN**I. MỤC TIÊU****1. Về kiến thức:**

- Học sinh nắm vững kiến thức cơ bản của phần Văn bản, Tiếng Việt, Tập làm văn.

2. Kỹ năng:

- Có kỹ năng trả lời câu hỏi mạch lạc, hợp lí.
- Biết vận dụng kiến thức đã học vào việc cảm thụ và tạo lập văn bản.
- Biết viết đoạn văn NLVH và NLXH.

3. Thái độ:

- Ôn tập nghiêm túc

4. Phát triển năng lực:

- Năng lực sáng tạo, năng lực ngôn ngữ,

II. PHẠM VI ÔN TẬP**III. NỘI DUNG ÔN TẬP****A. Lý thuyết:****Phần văn bản:****1. Các văn bản đã học:**

- Thơ lãng mạn: *Nhớ rừng; Ông đồ; Quê hương*
- Thơ cách mạng: *Khi con tu hú; Tức cảnh Pác Bó; Ngắm trăng; Đi đường*

2. Ngữ liệu mở.*** Yêu cầu**

- Thuộc lòng các văn bản thơ.
- Nắm được hoàn cảnh sáng tác, thể loại, phương thức biểu đạt, ý nghĩa nhan đề của các văn bản.
- Nắm chắc giá trị nội dung, nghệ thuật của các văn bản.
- Nhớ và cảm thụ các hình ảnh thơ đặc sắc.

Phần Tiếng Việt:

1. Các kiểu câu chia theo mục đích nói

2. Câu ghép

*** Yêu cầu:**

- Nhớ đặc điểm hình thức và chức năng các kiểu câu
- Nhận biết và sử dụng hợp lí các kiểu câu khi tạo lập văn bản

Phần Tập làm văn: Viết đoạn văn:

1. Nghị luận văn học

2. Nghị luận xã hội

B. Bài tập: Học sinh tham khảo một số dạng bài tập sau:

Dạng 1. Chép chính xác thơ, nêu hoàn cảnh sáng tác, phương thức biểu đạt, ý nghĩa nhan đề, nội dung và nghệ thuật của các văn bản:

- Thơ lãng mạn: *Nhớ rừng*; *Ông đồ*; *Quê hương*

- Thơ cách mạng: *Khi con tu hú*; *Tức cảnh Pác Bó*; *Ngắm trăng*; *Đi đường*

Dạng 2. Liên hệ (đề tài, tác giả....)

Dạng 3. Cảm thụ một số hình ảnh thơ

Tìm và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu thơ:

- a. *Gậm một khối căm hờn trong cũi sắt,*
Ta nằm dài trông ngày tháng dần qua,
- b. “*Hoa tay thảo những nét*
Như phượng múa rồng bay”.
- c. *Giấy đỏ buồn không thắm;*
Mực đọng trong nghiên sầu...
- d. *Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã*
Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang.
- e. *Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,*
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.

Dạng 4. Viết đoạn (diễn dịch, quy nạp hoặc Tổng hợp- phân tích- tổng hợp), có sử dụng câu ghép, câu chia theo mục đích nói.

1. Khở đầu bài thơ “*Nhớ rừng*”
2. Khở 3 bài thơ “*Quê hương*”
3. Khở 1,2 bài thơ “*Ông đồ*”
4. Sáu câu thơ đầu bài thơ “*Khi con tu hú*”

Dạng 5. Viết đoạn văn NLXH

- Tinh thần lạc quan
- Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc

----- HẾT -----

THE MIDTERM TEST CONTENT
GRADE 8

I. CONTENTS

1. **Tenses:** present simple tense, present continuous tense, present perfect tense, past simple tense, past perfect.
2. **Structures:**
 - Conditional sentences type 1, 2
 - Passive voice
 - Causes and effects

II. EXERCISES**A. Pronunciation**

- I. Choose the word whose underlined part is pronounced differently.
- II. Choose the word whose stress is different from the others.

B. Vocabulary and Grammar

- I. Choose the best answer
- II. Find out the mistakes

C. Reading

Read the passage, choose the best answer

D. Writing

- I. Choose the letter A, B, C or D to complete the sentences with given words
- II. Rewrite the sentences without changing the meaning.

I. Find the word which has a different sound in the part underlined.

1. A. algal B. aquautic C. contauminate D. permanuent
2. A. thermal B. thankful C. there D. thorough
3. A. pollution B. earplug C. dump D. dust
4. A. unureated B. meausure C. pleausure D. bruad
5. A. physuical B. visual C. musuic D. because

I. Find the word having different stress pattern in each line.

6. A. specific B. technical C. general D. absolute
7. A. active B. trainee C. scenic D. history
8. A. symbol B. unique C. Burmese D. effect
9. A. geology B. botanical C. scientific D. geography
10. A. national B. injury C. chemical D. official

II. Choose the best answer to complete each of the following sentences.

11. Surely Andrew in fairies for long enough. Let's tell him the truth.
A. believes B. is believing C. has believed D. will believe
12. Air pollution, together with littering, hasmany problems in our large cities today.
A. caused B. made C. affected D. brought
13. It's difficult to what the planet Earth will be like in 100 years' time.
A. imagine B. expect C. remember D. see
14. Australia is aplace where kangaroos and koalas are found.
A. exceptional B. scenic C. iconic D. unique
15. My brother had never been abroad he joined the army.
A. since B. until C. during D. while
16. - "I have a terrible headache." - "I you an aspirin."
A. have got B. will get C. get D. would get
17. All our beautiful forests if we do nothing to preserve them.
A. will destroy B. will be destroyed
C. would destroy D. would be destroyed
18. The familyin the attic of their house by the flood for nine hours before

help arrived.

A. trapped B. was trapped C. had trapped D. had been trapped

19. I'd be over the moon if Ia chance to go to Disneyland in California.

A. have B. had C. will have D. would have

20. Our school at the end of May. Then I will have a long holiday.

A. would break up B. is breaking up C. broke up D. breaks up

III. Find the mistake in each sentence, and rewrite the sentences correctly.

21. I have seen the film before, so I knew how it ended.

A B C D

22. It was obvious that Bill worked hard because he was very tired when I saw him.

A B C D

23. If technology continues to advance so quickly, what is life like in a hundred years?

A B C D

24. The spaceship won't launch until they have done a final check.

A B C D

25. When the bus was arriving, we missed it because we were busy talking.

A B C D

IV. Use the correct form of the words given to complete the sentences.

26. This volcano is dead; it has been (ACT) for more than a century.

A. active B. inactive C. actively D. inactively

27. The Earth would be a happy planet if human beings, animals and plants (PEACE)co-exist.

A. peace B. peaceful C. peacefully D. more peaceful

28. The US is the world's largest economy, benefiting from an abundance of natural resources and high worker (PRODUCE)

A. produce B. product C. products D. Productivity

29. The chemical (POLLUTE)from cars and factories make the air, water and soil dangerously dirty.

A. Pollutants B. Pollutant C. Pollution D. Polluted

30. You cannot imagine how (SERIOUS).....the area was damaged by the flood.

A. serious B. seriously C. unserious D. unseriously

V. Use the correct verb forms to complete the following passage.

Being an only child

I'm the only child in my family. People often say to me: "Wouldn't you be a lot happier if you (31.have) brothers and sisters?" but I don't see it like that. It's true that if I had a brother or sister, I (32 have) someone closer to my own age to talk to and play with at home, but I don't think that's very important provided that you (33.have) close friends, which I do. If my parents (34.have)more children, they (35. not be) able to spend so much time with me. And we have great fun together! Also, if I (36. have)a brother or sister, I (37.have to) share a bedroom with them. That might be fun, but what (38.happen)if I wanted to play my CDs and he or she (39.have to)study? No -I don't want a brother or sister, unless it (40. happen) of course. In that case, I'll think it's the best thing in the world!

31. A. have B. had C. have had D. had had

32. A. have B. had C. will have D. would have

33. A. have B. had C. have had D. had had

34. A. have B. have had C. had D. had had

35. A. are not B. were not C. will not be D. wouldn't be

36. A. have B. had C. will have D. would have

37. A. would have to B. will have to C. have to D. have had to

38. A. happen B. happened C. would happen D. will happen

39. A. have to B. have had to C. will have to D. had to

40. A. happen B. happens C. happened D. had happened

VI. Choose the correct option for each gap to finish the passage.

A tsunami is a chain of fast moving waves in the ocean caused by powerful earthquakes or volcanic eruptions. Tsunami has a very long wave. It can be hundreds of kilometers (41) Usually, tsunami starts suddenly. The waves travel (42) a great speed across an ocean with little energy loss. They can remove sand from beaches, destroy trees, damage houses and even destroy whole towns.

The water will draw back from the coast half of the wave period prior to the wave getting to the coast. If the slope of the coast is not deep, the water may (43) for hundreds of metres. People who do not know of the danger will often remain at the shore.

Tsunamis cannot (44) However, there are ways to help stop people from dying from a tsunami. Some (45)with lots of tsunamis may use warning systems which may warn the population before the big waves reach the land. Because an earthquake that caused the tsunami can be felt before the wave gets to the shore, people can be warned to go somewhere safe.

41. A. long B. far C. wide D. large
42. A. from B. of C. at D. in
43. A. move away B. go along C. spread out D. pull back
44. A. prevent B. preventing C. prevention D. be prevented
45. A. countries B. regions C. states D. districts

VII. Read the following passage and choose the best answer for each question. (1 p)

People all over the world today are beginning to hear and learn more and more about the problem of pollution. Pollution is caused either by man's release of new and often artificial substances into the environment or by releasing increased amounts of a natural substance, such as oil from oil tankers into the sea.

Whatever its underlying reasons, there is no doubt that much of the pollution caused could be controlled if only governments, companies, and individuals would make more efforts. In the home, there is an obvious need to control litter and waste. Foods wrapped

up three or four times in packages all have to be disposed of; drinks are increasingly sold in bottles or tins which cannot be reused. This not only causes a litter problem, but also is a great waste of resources, in terms of glass, metal and paper. Advertising has helped this process by persuading many of us not only to buy things we don't need, but also to throw away much of what we have bought. Pollution and waste combine to be a problem everyone can help to solve by cutting out unnecessary buying, excess use and careless disposal of the products we use in our daily lives.

46. The main cause of pollution mentioned in the passage is

- A. the release of artificial or natural substances into the environment
- B. the production of new industrial goods
- C. increased amounts of a natural substance
- D. increasing population and their needs to buy more products

47. Much of the pollution could be controlled if only

- A. people would pay more attention to their waste
- B. governments would take effective measures
- C. all sides concerned would make more efforts
- D. farmers would use less natural resources

48. Food packages, bottles and tins for drinks can cause

- A. more and more air and water pollution
- B. both a litter problem and a waste of resources
- C. the price of the products to rise greatly
- D. the advertising industry to make more profit

49. What does the phrase "disposal of" in the last sentence probably mean?

- A. using up
- B. finding a solution to
- C. cutting out
- D. getting rid of

50. Which of the following cannot help solving the problem of pollution?

- A. Cutting out unnecessary buying
- B. Eating and drinking less
- C. Reducing excess use
- D. Controlling litter and waste

VIII. Choose the letter A, B, C or D to complete the sentences with given words

51. There/ many/ English/ speaking countries/ the world

- A. There are many English speaking countries on the world.

- B. There are many English speaking countries in the world.
- C. There are many English speaking countries at the world.
- D. There are many English speaking countries of the world.

52. Could/ you/ tell/ me/ what/ the symbol/ Scotland?

- A. Could you tell to me what is the symbol of Scotland?
- B. Could you tell to me what the symbol of Scotland is?
- C. Could you tell me what is the symbol of Scotland?
- D. Could you tell me what the symbol of Scotland is?

53. Fifty stars/ the/ United States' flag/ represent/ fifty states

- A. Fifty stars in the United States' flag represents its fifty states.
- B. Fifty stars at the United States' flag represents its fifty states.
- C. Fifty stars at the United States' flag represent its fifty states.
- D. Fifty stars in the United States' flag represent its fifty states.

54. A lot of/ people/ enjoy/ see/ 'Titanic'/ despite/ sad ending.

- A. A lot of people enjoy to see 'Titanic' despite its sad ending.
- B. A lot of people enjoy to see 'Titanic' despite it has sad ending.
- C. A lot of people enjoy seeing 'Titanic' despite it has sad ending.
- D. A lot of people enjoy seeing 'Titanic' despite its sad ending.

55. What/ icon/ your/ country?

- A. What is the icon of your country?
- B. What is a icon of your country?
- C. What is the icon to your country?
- D. What is a icon to your country?

IX. Rewrite sentences without changing the meaning

56. He hasn't got his hair cut for two months.

- A. It has been two months since the last time he got his hair cut.
- B. He will never get his hair cut again.
- C. Getting his hair cut is expensive.
- D. He is so lazy to get his hair cut.

57. Although Singapore is a developed country, it is not polluted by industry

- A. Due to being a developed country, Singapore is not polluted by industry.
- B. Despite being a developed country, Singapore is not polluted by industry.
- C. As being a developed country, Singapore is not polluted by industry.
- D. By being a developed country, Singapore is not polluted by industry.

58. It is interesting to study tourism.

- A. Don't study tourism.
- B. To study tourism is not fun.
- C. It is not a good idea to study tourism.
- D. Studying tourism is interesting.

59. New Zealand and Australia are both surrounded by the sea.

- A. Both New Zealand and Australia has sea around it.
- B. There is no sea around New Zealand and Australia.
- C. New Zealand and Australia don't have sea.
- D. We can't go swimming in New Zealand and Australia.

60. Australians use English as their mother tongue so they are native speakers.

- A. Australians are native speaker although they use English as their mother tongue.
- B. Australians are native speaker because they use English as their mother tongue.
- C. Australians are native speaker though they use English as their mother tongue.
- D. Australians are native speaker owing to they use English as their mother tongue.

THE END

MÔN HÓA HỌC 8

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Ôn tập, củng cố lại các kiến thức chương 4: Oxi – Không khí. Chương 5: Nội dung liên quan đến khí Hidro

+ Tính chất hóa học, ứng dụng, điều chế và cách thu khí Oxi trong phòng thí nghiệm

+ Tính chất hóa học, ứng dụng, điều chế và cách thu khí Hidro trong phòng thí nghiệm

+ Khái niệm phản ứng phân hủy, phản ứng hóa hợp, phản ứng có xảy ra sự oxi hoá, cho VD. Phân loại và gọi tên oxit

+ Điều kiện cần cho sự cháy xảy ra và dập tắt sự cháy

+ Nhận biết H_2 , O_2

2. Kỹ năng: Vận dụng thành thạo các dạng bài tập:

+ Tính theo phương trình hóa học

+ Cân bằng phương trình hóa học

+ Phân loại PƯHH, phân loại và gọi tên Oxit

- Vận dụng kiến thức liên hệ thực tế về điều kiện phát sinh và dập tắt sự cháy, bảo vệ môi trường tránh ô nhiễm không khí

3. Thái độ: Ôn tập tự giác và làm bài tập nghiêm túc

4. Phát triển năng lực:

- Năng lực tự học.

- Năng lực tư duy

- Năng lực tự giải quyết vấn đề.

- Năng lực tính toán

- Năng lực làm thí nghiệm

II. PHẠM VI ÔN TẬP

- Chương 4: Oxi – Không khí.

- Chương 5: Tính chất hóa học của khí hidro và ứng dụng của khí hidro.

III. NỘI DUNG ÔN TẬP

(trang sau)

C. lưu huỳnh (IV) oxit.

D. lưu huỳnh (VI) oxit.

Câu 7: Nguyên liệu để điều chế khí oxi trong phòng thí nghiệm là

A. KMnO_4 .

B. CaCO_3 .

C. H_2O .

D. ZnO .

Câu 8: Người ta thu khí oxi bằng cách đẩy không khí là do khí oxi

A. nặng hơn không khí.

B. không mùi.

C. ít tan trong nước.

D. không màu.

Câu 9: Có thể điều chế được bao nhiêu gam O_2 từ 31,6 g KMnO_4 ?

A. 16 g.

B. 3,2 g.

C. 6,4 g.

D. 1,6 g.

Câu 10: Khí hiđro được bơm vào khinh khí cầu vì khí hiđro

A. nhẹ nhất trong tất cả các khí.

B. tan ít trong nước.

C. không màu, không mùi.

D. khử được các oxit kim loại thành kim loại.

Phần II. Bài tập tự luận:

Bài 1. Viết các phương trình phản ứng biểu diễn sự oxi hoá các chất sau

a. Mg	b. H_2
c. Al	d. Fe
e. C	f. P
g. Cu	h. S

Bài 2. Hoàn thành bảng sau:

Nguyên tố	K	S (VI)	Fe (III)	Ca	Na	Li (I)	N(III)	N(V)
CTHH của oxit								
Tên gọi								
Phân loại								

Bài 3. Cho 8 gam CuO tác dụng với 1,12 lít khí H_2 (đktc) ở nhiệt độ cao. Sau phản ứng thu được m gam chất rắn.

a. Viết PTHH xảy ra.

b. Tính m?

----- HẾT -----

MÔN: VẬT LÝ 8**I. MỤC TIÊU****1. Về kiến thức:**

- Kiểm tra và đánh giá nắm kiến thức của HS về: Công cơ học, công suất, định luật về công, cơ năng, cấu tạo chất

2. Kỹ năng

- Kiểm tra đánh giá kỹ năng trình bày của học sinh, kỹ năng vận dụng kiến thức để làm bài tập, kỹ năng liên hệ thực tế.

3. Thái độ

- Có thái độ nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài, có ý thức vươn lên trong học tập

4. Phát triển năng lực:

- Năng lực giải quyết vấn đề. năng lực sáng tạo; năng lực sử dụng ngôn ngữ. năng lực tính toán.

II. PHẠM VI ÔN TẬP

Chương I: Công cơ học, công suất, định luật về công, cơ năng

Chương II: Cấu tạo chất

III. NỘI DUNG ÔN TẬP

(trang sau)

A. LÝ THUYẾT

Câu 1: Viết công thức tính công cơ học? (Giải thích rõ các đại lượng trong công thức)

Câu 2: Nêu định nghĩa, công thức tính và đơn vị của công suất?

Câu 3: Nêu tác dụng của ròng rọc động? Phát biểu nội dung định luật về công?

Câu 4: Khi nào vật có cơ năng? Khi nào vật có thế năng, động năng? Thế năng động năng của vật phụ thuộc vào yếu tố nào?

Câu 5: Các chất được cấu tạo như thế nào? Nêu đặc điểm của nguyên tử, phân tử?

B. BÀI TẬP**Phần I. Bài tập trắc nghiệm:**

1. Xem lại các bài tập trắc nghiệm bài 13, 14, 15, 16, 19 trong SBT Vật lí 8.

2. Tham khảo thêm một số dạng bài tập sau:

Câu 1: Trường hợp nào sau đây có công cơ học?

A. Quả táo trên cây.

C. Xe ô tô đang chạy trên đường.

B. Lực sĩ đỡ quả tạ trên cao.

D. Hành khách đẩy ô tô vẫn đứng yên.

Câu 2: Một nhóm học sinh đẩy một xe chở đất từ A đến B trên đoạn đường nằm ngang, tới B đổ hết đất rồi đẩy xe không theo đường cũ trở về A. So sánh công sinh ra ở lượt đi và lượt về.

A. Công ở lượt đi bằng công trượt ở lượt về vì quãng đường đi được bằng nhau.

B. Công ở lượt đi lớn hơn vì lực đẩy lượt đi lớn hơn lượt về.

C. Công ở lượt về lớn hơn vì xe không thì đi nhanh hơn.

D. Công ở lượt đi nhỏ hơn vì kéo xe nặng nên đi chậm.

Câu 3: Người ta đưa vật nặng lên độ cao h bằng hai cách:

Cách 1: Kéo trực tiếp vật lên theo phương thẳng đứng.

Cách 2: Kéo vật theo mặt phẳng nghiêng.

So sánh công thực hiện trong hai cách. Phát biểu nào sau đây đúng?

A. Công thực hiện cách 2 lớn hơn vì đường đi lớn hơn gấp hai lần.

B. Công thực hiện cách 2 nhỏ hơn vì lực kéo trên mặt phẳng nghiêng nhỏ hơn.

C. Công thực hiện ở cách 1 lớn hơn vì lực kéo lớn hơn.

D. Công thực hiện ở hai cách đều như nhau.

Câu 4: Điều nào sau đây đúng khi nói về công suất?

- A. Công suất được xác định bằng công thực hiện được trong một đơn vị thời gian.
- B. Công suất được xác định bằng lực tác dụng trong 1 giây.
- C. Công suất được xác định bằng công thức $P = A.t$
- D. Công suất được xác định bằng công thực hiện khi vật dịch chuyển được 1 mét.

Câu 5: Trong các vật sau đây, vật nào có thế năng hấp dẫn?

- A. Lò xo bị nén nằm trên mặt đất.
- B. Dây chun đặt trên mặt bàn.
- C. Quả bóng đang lăn trên sân.
- D. Ô tô đang đỗ trong sân.

Câu 6: Trường hợp nào sau đây vật có cả thế năng và động năng?

- A. Ô tô đang chạy trên đường.
- B. Quả bóng bay đang bay trên trời.
- C. Quyển sách đặt trên mặt bàn.
- D. Con chim đang đậu trên cây.

Câu 7: Thế năng hấp dẫn phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

- A. Khối lượng của vật.
- B. Độ biến dạng đàn hồi của vật.
- C. Thể tích của vật.
- D. Vận tốc của vật.

Câu 8: Một lò xo làm bằng thép đang bị nén lại. Lúc này lò xo có cơ năng tồn tại ở dạng nào?

- A. Thế năng hấp dẫn.
- B. Thế năng đàn hồi.
- C. Động năng.
- D. Thế năng hấp dẫn và động năng.

Câu 9: Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Các chất được cấu tạo từ tế bào.
- B. Các chất được cấu tạo từ các nguyên tử, phân tử.
- C. Các chất được cấu tạo từ hợp chất.
- D. Các chất được cấu tạo từ các mô.

Câu 10: Chọn phát biểu đúng:

- A. Giữa các nguyên tử, phân tử có khoảng cách.
- B. Phân tử là hạt chất nhỏ nhất.
- C. Nguyên tử là một nhóm các phân tử kết hợp lại.
- D. Một số chất được cấu tạo bởi các hạt nhỏ riêng biệt gọi là phân tử.

Phần II. Bài tập tự luận**Bài 1: Giải thích các hiện tượng sau:**

- a) Quả bóng bay bằng cao su bơm căng, buộc chặt nhưng để lâu ngày cũng bị xẹp.
- b) Pha đường vào nước thu được hỗn hợp có vị ngọt.
- c) Cá muốn sống được thì cần có không khí nhưng ta thấy cá vẫn sống được trong nước.

Bài 2: Người công nhân dùng một máy kéo tời để kéo một thùng hàng có khối lượng 60kg lên cao 8m hết 10 giây.

- a) Tính công đã thực hiện của động cơ?
- b) Tính công suất của máy?

Bài 3: Để đưa thùng vữa nặng 40kg lên cao 5m người công nhân dùng hệ thống pa lăng có 1 ròng rọc động và 1 ròng rọc cố định.

- a) Tính lực kéo vật, độ dài kéo sợi dây khi dùng hệ thống pa lăng (bỏ qua ma sát)?
- b) Tính công nâng vật lên?
- c) Nếu kéo thùng vữa lên hết 10 giây thì công suất của người thợ là bao nhiêu?

----- HẾT -----

MÔN SINH HỌC**I. MỤC TIÊU:****1. Về kiến thức:**

- Cấu tạo và chức năng của da.
- Các bộ phận của hệ thần kinh. Cấu tạo và chức năng của dây thần kinh tủy.
- Khái niệm và vai trò của vitamin, muối khoáng đối với cơ thể.
- Nhu cầu dinh dưỡng của cơ thể và nguyên tắc lập khẩu phần ăn uống.
- Bài tiết và cấu tạo hệ bài tiết nước tiểu. Quá trình tạo thành nước tiểu và sự thải nước tiểu.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng tư duy, so sánh và kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.
- Kỹ năng làm bài tập trắc nghiệm.

3. Thái độ:

Nghiêm túc, cẩn thận, tự giác khi làm bài.

4. Phát triển năng lực:

Năng lực tự học, tư duy, so sánh, giải quyết vấn đề.

II. PHẠM VI ÔN TẬP

Ôn tập kiến thức thuộc 3 chương:

- Chương 6: Trao đổi chất và muối khoáng (Bài 34,36, 37)
- Chương 7: Chủ đề bài tiết (Bài 38, 39)
- Chương 8: Da (Bài 41)
- Chương 9: Thần kinh và giác quan (Bài 43,45)

III. NỘI DUNG ÔN TẬP

Câu 1: a. Nêu vai trò của vitamin và muối khoáng? Lấy ví dụ.

b. Vì sao nhu cầu dinh dưỡng khác nhau tùy người? Thế nào là bữa ăn hợp lí, có chất lượng? Cần làm gì để nâng cao chất lượng bữa ăn trong gia đình?

Câu 2: a. Nêu vai trò của bài tiết đối với cơ thể sống. Nêu cấu tạo hệ bài tiết nước tiểu? Trình bày quá trình tạo thành nước tiểu? Sự thải nước tiểu diễn ra như thế nào?

b. Trình bày cấu tạo và chức năng của da.

Câu 3: a. Trình bày các bộ phận của hệ thần kinh và thành phần cấu tạo của chúng dưới dạng sơ đồ. Phân biệt chức năng của hệ thần kinh sinh dưỡng và hệ thần kinh vận động.

b. Em hãy nêu cấu tạo và chức năng của dây thần kinh tủy? Tại sao nói dây thần kinh tủy là dây pha?

----- HẾT -----

MÔN TOÁN**I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức :** Ôn tập cho học sinh về :**- Đại số :**

+ Nhận biết và giải các dạng phương trình đưa được về dạng $ax + b = 0$, phương trình tích, phương trình chứa ẩn ở mẫu.

+ Giải bài toán bằng cách lập phương trình.

- Hình học :

+ Định lý Talet, định lý Talet đảo và hệ quả

+ Tính chất đường phân giác của tam giác

+ Tam giác đồng dạng

2. Kỹ năng :

+ Kỹ năng giải các dạng phương trình đưa được về dạng $ax + b = 0$, phương trình tích, phương trình chứa ẩn ở mẫu.

+ Giải bài toán bằng cách lập phương trình.

+ Áp dụng định lý Talet, định lý Talet đảo và hệ quả vào giải bài toán

+ Nhận biết hai tam giác đồng dạng và sử dụng hai tam giác đồng dạng để xác định các góc tương ứng bằng nhau, các cạnh tương ứng tỉ lệ.

3. Thái độ : Giáo dục thái độ tự giác, tích cực làm bài.

4. Phát triển năng lực: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực sử dụng công cụ, phương tiện toán học,...

II. PHẠM VI ÔN TẬP : Kiến thức từ tuần 19 đến tuần 23**III. NỘI DUNG ÔN TẬP****A. Lý thuyết:****B. Bài tập: Tham khảo một số bài tập sau:****Phần I. Bài tập trắc nghiệm: Chọn đáp án đúng trong các câu sau:**

Câu 1: Giá trị $x = 5$ là nghiệm của phương trình nào sau đây?

A. $2x + 10 = 0$

B. $3(x + 5)(x - 3) = 0$

C. $2x - 3 = x - 2$

D. $\frac{-5}{x-5} = 0$

Câu 2: Điều kiện xác định của phương trình $\frac{2}{x+1} - \frac{1}{x-2} = \frac{3x-11}{(x+1)(x-2)}$ là :

- A. $x \neq -1$ B. $x \neq 2$ C. $x \neq -1$ và $x \neq 2$ D. $x \neq -1$ hoặc $x \neq 2$

Câu 3: Tìm nghiệm của phương trình $2x(x - 3) - 5(x - 3) = 0$?

- A. $x = 3$ B. $x = \frac{5}{2}$ C. $x = 3$ hoặc $x = \frac{5}{2}$ D. $x = 3$ và $x = \frac{5}{2}$

Câu 4: Phương trình nào sau đây tương đương với phương trình $3x - 6 = 0$?

- A. $4x = 8$ B. $x^2 - 4 = 0$ C. $|x| = 4$ D. $\frac{x(x-2)}{x-2} = 2$

Câu 5: Với giá trị nào của m thì phương trình $(m-1)(12+x) = 15$ có nghiệm $x = 3$?

- A. $m = 2$ B. $m = 1$ C. $m = 3$ D. $m = 0$

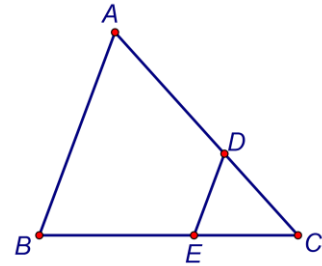
Câu 6: Phương trình nào sau đây là phương trình bậc nhất một ẩn ?

- A. $0x + 5 = 3$ B. $-x = 0$ C. $x^2 + 3x - 1 = 0$ D. $\frac{3}{x-1} = 2$

Câu 7: Cho hình vẽ, biết $DE \parallel AB$ và $EC = 6$; $EB = 9$;

$AD = 15$. Độ dài CA là:

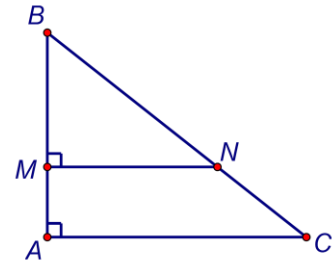
- A. 25 B. 10
C. 22,5 D. 0,36



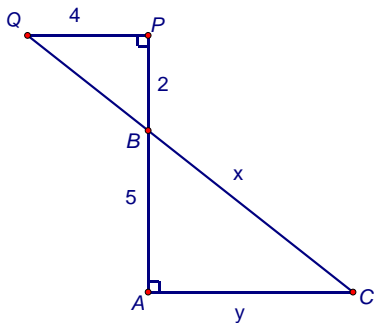
Câu 8: Cho hình vẽ, biết $BM = 5$; $AM = 2$; $CN = 2,5$.

Độ dài đoạn BN là :

- A. 6,5 B. 6,25
C. 5 D. 8



Câu 9: Cho hình vẽ. Tìm các độ dài x , y .



- A. $x = 2\sqrt{5}$; $y = 10$ B. $x = 10\sqrt{5}$; $y = 9$
C. $x = 6\sqrt{5}$; $y = 10$ D. $x = 5\sqrt{5}$; $y = 10$

Câu 10: Cho ΔABC đồng dạng với ΔDEF . Khẳng định nào sau đây là **Đúng** ?

A. $\frac{AB}{ED} = \frac{AC}{DF}$

B. $\frac{BC}{DE} = \frac{AB}{ED}$

C. $A = E$

D. $B = F$

Phần II. Bài tập tự luận:

Bài 1. Giải các phương trình sau:

a) $23 + 3(2x - 5) = 9x - 6$

b) $(1 + x)(4x - 3) + (x - 5)^2 + 9x = 27$

c) $\frac{5 + 2x}{2} = \frac{7 - x}{4} + 2x$

d) $3x(x - 1) + 8x - 8 = 0$

e) $(5 - 2x)^2 - 2(2x - 5) = 0$

f) $x^2 - 8x + 15 = 0$

g) $\frac{x^2}{x - 9} + \frac{2x - 5}{9 - x} = \frac{x^2 + 17}{x - 9}$

h) $\frac{x - 1}{4x + 4} - \frac{2}{2 + 2x} = \frac{3 - x}{x + 1}$

i) $\frac{2}{x + 1} - \frac{3x}{x - 1} = \frac{5 - 3x^2}{x^2 - 1}$

k) $\frac{x + 2}{x - 2} - \frac{13 - x^2}{4 - x^2} = \frac{5}{x + 2}$

Bài 2: Một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc trung bình là 15 km/h. Lúc về người đó đi với vận tốc trung bình là 12 km/h, nên thời gian về nhiều hơn thời gian đi là 22 phút. Tính độ dài quãng đường từ A đến B.

Bài 3: Hai xe khách cùng khởi hành một lúc từ hai địa điểm A và B cách nhau 140km, đi ngược chiều nhau và gặp nhau sau 2 giờ. Tính vận tốc của mỗi xe biết xe đi từ A có vận tốc lớn hơn vận tốc xe đi từ B là 10km/h?

Bài 4: Một đội thợ mỏ lập kế hoạch khai thác 40 tấn than mỗi ngày. Nhưng khi thực hiện, do điều kiện thuận lợi nên mỗi ngày đội đã khai thác được 50 tấn. Do đó đội không những hoàn thành trước 1 ngày mà còn vượt mức 25 tấn than. Hỏi theo kế hoạch đội phải khai thác bao nhiêu tấn than?

Bài 5: Hai công nhân được giao làm một số sản phẩm, người thứ nhất phải làm ít hơn người thứ hai 10 sản phẩm. Người thứ nhất làm trong 3 giờ 30 phút, người thứ hai làm trong 3 giờ, biết rằng mỗi giờ người thứ nhất làm ít hơn người thứ hai là 5 sản phẩm. Tính số sản phẩm người thứ nhất làm được trong một giờ?

Bài 6: Cho hình thang ABCD ($AB \parallel CD$). Đường thẳng song song với đáy AB cắt các cạnh bên AD, BC và các đường chéo BD, AC lần lượt ở M, Q, N, P.

a) Chứng minh: $\frac{DN}{BD} = \frac{CP}{AC}$

b) Chứng minh: $MN=PQ$.

c) Gọi K là giao điểm của AD và BC, O là giao điểm của AC và BD. KO cắt DC tại N. Chứng minh N là trung điểm của DC.

Bài 7: Cho tam giác ABC có $AB=4$ cm, $BC=6$ cm, $AC=5$ cm. Kẻ phân giác trong BD của góc ABC ($D \in AC$).

a) Tính độ dài AD, DC.

b) Vẽ $AE \parallel BC$ ($E \in BD$). Tính độ dài AE.

c) Trên tia đối của tia BC lấy điểm I sao cho $BI=BC$. Vẽ $BH \perp BD$ ($H \in AI$).

Tính tỉ số $\frac{AH}{HI}$.

Bài 8: Cho tam giác ABC , trung tuyến AM. Tia phân giác của góc AMB cắt AB tại K, tia phân giác của góc AMC cắt AC tại D.

a) Chứng minh $DK \parallel BC$.

b) Gọi E là giao điểm của AM và KD. Chứng minh E là trung điểm của KD.

c) Cho $DK=10$ cm, $\frac{KA}{KB} = \frac{2}{3}$. Tính độ dài BC.

----- HẾT -----

MÔN: LỊCH SỬ**I. MỤC TIÊU****1. Về kiến thức:** HS ôn tập kiến thức:

- + Cuộc kháng chiến từ 1858 đến năm 1873.
- + Kháng chiến lan rộng ra toàn quốc (1873 -1884).

2. Kỹ năng: phân tích, giải thích các sự kiện lịch sử; vận dụng kiến thức đã học để đánh giá được các sự kiện lịch sử, các kiến thức thực tế trong cuộc sống.**3. Thái độ:** Giáo dục cho học sinh:

- Tinh thần đấu tranh chống giặc ngoại xâm, lòng biết ơn các thế hệ cha anh.

4. Phát triển năng lực:

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sử dụng ngôn ngữ.
- Tái hiện sự kiện, hiện tượng lịch sử.
- Nhận xét đánh giá, rút ra bài học từ những sự kiện, hiện tượng, vấn đề lịch sử
- Vận dụng, liên hệ kiến thức lịch sử.

II. PHẠM VI ÔN TẬP

- Cuộc kháng chiến từ 1858 đến năm 1873.
- Kháng chiến lan rộng ra toàn quốc (1873 -1884).

III. MỘT SỐ BÀI TẬP THAM KHẢO.**Phần I. Bài tập trắc nghiệm:****1. Thợ dân Pháp bắt đầu nổ súng tiến hành xâm lược Việt Nam vào ngày:**

- A. 1/8/1858. B. 5/8/1858 C. 25/8/1858. D.1/9/1858.

2. Khi Pháp đem quân xâm lược nước ta thì thái độ của triều đình Huế là:

- A. Tập trung huấn luyện binh sĩ sẵn sàng chống Pháp.
B. Chỉ lo cố thủ đợi Pháp đến đánh rồi chống trả.
C. Ra sức đàn áp, ngăn cản các cuộc khởi nghĩa chống Pháp của nhân dân.
D. Kêu gọi nhân dân nổi dậy cùng triều đình chống Pháp.

3. Đốt cháy tàu É-t-pê-răng (10/12/1861) trên sông Vàm Cỏ Đông là chiến công của:

- A. nghĩa Quân Trương Định. B. nghĩa quân Trương Quyền.
C. nghĩa quân Tôn Thất Thuyết. D. nghĩa quân Nguyễn Trung Trực.

- a. Kháng chiến chống Pháp của nhân dân Đà Nẵng và ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ (từ năm 1858 đến năm 1864)?
- b. Kháng chiến chống Pháp của nhân dân ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ (từ năm 1864 đến năm 1873)?
- c. Kháng chiến ở Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ (1873 – 1883)

Câu 2: Câu nói: “*Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ của nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây*” là của ai? Nó có ý nghĩa gì?

Câu 3: Ngày nay, nếu chủ quyền lãnh thổ nước ta bị xâm phạm bởi các thế lực thù địch bên ngoài thì em sẽ có suy nghĩ và hành động như thế nào?

----- *HẾT* -----

MÔN: ĐỊA LÍ**I. MỤC TIÊU**

1. Về kiến thức: Ôn tập kiến thức về các đặc điểm khái quát khu vực Đông Nam Á và một số đặc điểm tự nhiên của Việt Nam.

2. Kỹ năng: Kỹ năng trình bày, vận dụng kiến thức đã học để giải thích chứng minh 1 vấn đề.

3. Thái độ: nghiêm túc

4. Phát triển năng lực:

- Năng lực chung: Trình bày, tư duy, tổng hợp, phân tích

- Năng lực chuyên biệt: giải thích, so sánh, nhận xét...

II. PHẠM VI ÔN TẬP

Bài 14, 15, 16, 17, 23, 24, 25

III. NỘI DUNG ÔN TẬP**A. Lý thuyết:**

- Vị trí giới hạn, lãnh thổ Việt Nam
- Đặc điểm vùng biển, tài nguyên biển Việt Nam
- Đặc điểm khoáng sản Việt Nam
- Đông Nam Á, ASEAN: tự nhiên, dân cư, kinh tế.

B. Bài tập tham khảo:**Phần I. Bài tập trắc nghiệm**

Câu 1: Phần hải đảo của Đông Nam Á chịu những thiên tai nào?

- A. Hạn hán kéo dài B. Động đất, núi lửa C. Lốc xoáy D. Bão tuyết

Câu 2: Trong khu vực Đông Nam Á quốc gia nào không bị đế quốc xâm lược?

- A. Thái Lan B. In-đô-nê-xi-a C. Việt Nam D. Phi-lip-pin

Câu 3: Đông Nam Á là cầu nối của hai đại dương nào?

- A. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương. B. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương.
C. Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương. D. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

Câu 4: Đặc điểm kinh tế của các nước Đông Nam Á nửa đầu thế kỉ XX là

- A. nền kinh tế phong kiến. C. nền kinh tế rất phát triển.
B. lạc hậu, tập trung sản xuất lương thực. D. đang tiến hành quá trình công nghiệp hóa.

Câu 5: Các dải núi ở bán đảo Trung Ấn có hướng chủ yếu là

- A. bắc- nam và tây bắc - đông nam. B. bắc - nam hoặc gần bắc - nam
C. tây - đông và bắc - nam. D. tây – đông hoặc gần tây - đông.

Câu 6: Hiện nay có bao nhiêu quốc gia tham gia vào ASEAN?

- A. 10 B. 12 C. 11 D. 9

Câu 7: Đông Nam Á chủ yếu nằm trong kiểu khí hậu nào?

- A. Khí hậu lục địa B. Khí hậu cận nhiệt địa trung hải
C. Khí hậu gió mùa D. Khí hậu núi cao

Câu 8: Quốc gia duy nhất không giáp biển ở Đông Nam Á là

- A. Cam-pu-chia B. Lào C. Việt Nam D. Thái Lan

Câu 9: Hiện nay vấn đề cần được quan tâm trong quá trình phát triển kinh tế của các quốc gia Đông Nam Á là gì?

- A. Thiếu nguồn lao động. B. Vấn đề môi trường.
C. Tình hình chính trị không ổn định. D. Nghèo đói, dịch bệnh.

Câu 10: Cư dân Đông Nam Á chủ yếu thuộc chủng tộc nào?

- A. Ô-rô-pê-ô-it B. Ô-xtra-lô-it C. Nê-grô-it D. Môn-gô-lô-it

Phần II. Bài tập tự luận

Câu 1:

- a. Nêu vị trí địa lí, giới hạn của nước ta.
b. Trình bày đặc điểm vị trí địa lí về mặt tự nhiên của Việt Nam. Đặc điểm vị trí địa lí có ảnh hưởng như thế nào đến tự nhiên, kinh tế xã hội nước ta?

Câu 2:

- a. Vùng biển Việt Nam mang tính chất nhiệt đới gió mùa. Hãy chứng minh qua các yếu tố khí hậu biển.
b. Biển đem lại lợi ích và khó khăn gì đối với kinh tế và đời sống của nhân dân ta?

Câu 3:

- a. Bằng dẫn chứng cụ thể, hãy chứng minh: Việt Nam là nước giàu tài nguyên khoáng sản.
b. Vì sao ta phải khai thác hợp lí, sử dụng tiết kiệm có hiệu quả các loại khoáng sản?

----- HẾT -----

MÔN: THỂ DỤC**I. MỤC TIÊU****1. Về kiến thức:**

- Nắm vững kiến thức về kỹ thuật nhảy xa kiểu ngòi.

2. Kỹ năng:

- Thực hiện được kỹ thuật nhảy xa kiểu ngòi.

3. Thái độ:

- Tác phong nhanh nhẹn, tự giác tích cực trong học tập, tính đoàn kết tập thể

4. Phát triển năng lực:

- HS phát huy được tính chủ động, tích cực, phát triển năng lực vận động, tư duy động tác và biết vận dụng vào thực tế để tập luyện trên lớp cũng như ở nhà.

II. PHẠM VI ÔN TẬP

- Nội dung ôn tập kỹ thuật nhảy xa kiểu ngòi từ tiết 37 đến tiết 50.

III. NỘI DUNG ÔN TẬP**A. Lý thuyết:**

- Phân tích các giai đoạn trong kỹ thuật nhảy xa kiểu ngòi

B. Bài tập:

- Thực hiện kỹ thuật nhảy xa kiểu ngòi.

----- HẾT -----

MÔN NGHỀ TIN HỌC 8**I. MỤC TIÊU****1. Về kiến thức:**

- Kiểm tra đánh giá các kiến thức cơ bản trong Phần 3 Hệ soạn thảo văn bản Microsoft Word: Vào ra chương trình, các thao tác mở biên tập, Định dạng kí tự và đoạn văn bản, Tạo khung, làm nền.

2. Kỹ năng:

- Kiểm tra đánh giá các kĩ năng trình bày diễn đạt của HS, kỹ năng áp dụng lý thuyết làm bài tập.

3. Thái độ:

- GD thái độ trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài, có ý thức vươn lên trong học tập.

4. Phát triển năng lực:

- Năng lực tính toán.
- Năng lực thực nghiệm: năng lực đánh giá kết quả và giải quyết vấn đề.

II. PHẠM VI ÔN TẬP:

- Phần 3 Hệ soạn thảo văn bản Microsoft Word

III. NỘI DUNG ÔN TẬP**A. Lý thuyết:**

1. Trình bày các bước khởi động Word.
2. Kể tên các thành phần cơ bản trên màn hình soạn thảo của Word.
3. Định dạng kí tự là gì? Định dạng kí tự bao gồm những gì?
4. Trình bày các bước tạo khung và đường viền cho văn bản

B. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1: Để định dạng chữ "Nhà trường" thành "Nhà trường" ta sử dụng nút lệnh nào sau đây?

- A.  
- B.  và 
- C.  và 
- D. 

Câu 2: Nếu em chọn phần văn bản đang là chữ nghiêng và nháy nút I (Italic), phần văn bản đó sẽ trở thành:

- A. Chữ vừa đậm, vừa nghiêng B. Vẫn là chữ nghiêng

C. Chữ không nghiêng D. Chữ vừa gạch chân vừa nghiêng

Câu 3: Phím SpaceBar trên bàn phím dùng để:

- A. Xóa văn bản. B. Cách ra 1 ký tự trắng.
C. Xuống dòng mới. D. Bật/tắt chế độ in HOA/thường.

Câu 4: Khi gõ văn bản nếu muốn xuống dòng em phải:

- A. Nhấn phím Enter B. Gõ dấu chấm câu
C. Nhấn phím Home D. Nhấn phím End

Câu 5: Nút lệnh  dùng để thay đổi :

- A. Khoảng cách đến đoạn văn bản trên B. Khoảng cách lề của dòng đầu tiên
C. Khoảng cách đến đoạn văn bản dưới D. Khoảng cách dòng trong đoạn văn

Câu 6: Đây là kiểu gõ chữ Việt phổ biến hiện nay

- A. Time New Roman B. Vntime
C. Telex D. Cả ba phương án trên đều đúng

Câu 7: Sử dụng phím Backspace để xóa từ ONE, em cần đặt con trỏ soạn thảo ở đâu?

- A. Ngay trước chữ E B. Ngay trước chữ O
C. Ngay cuối từ ONE D. Ngay trước chữ N

Câu 8: Cửa sổ của chương trình soạn thảo Word có những thành phần nào?

- A. Thanh tiêu đề B. Con trỏ soạn thảo
C. Thanh bảng chọn D. Tất cả các phương án trên

Câu 9: Trong các tệp dưới đây, tệp nào là tệp văn bản được soạn thảo bởi chương trình soạn thảo văn bản Microsoft Word?

- A. Bai1.docx B. Trochoi.txt
C. Trochoi.exe D. Luyengo.pptx

Câu 10: Thao tác nào dưới đây không phải là thao tác định dạng kí tự:

- A. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng
B. Tăng cỡ chữ
C. Tăng khoảng cách giữa các dòng trong đoạn văn bản
D. Chọn chữ màu xanh

----- HẾT -----

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Kiểm tra, đánh giá mức độ tiếp thu các đơn vị kiến thức đã học của học sinh; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình (Nội dung về: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình, Phòng chống tệ nạn xã hội, Phòng chống nhiễm HIV/AIDS).

- Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống. Từ đó rút ra được bài học cho bản thân.

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện được kỹ năng khi xem xét, đánh giá được các hành vi và chuẩn mực đạo đức pháp luật của bản thân, của người khác.

- *Tư duy phê phán*: Đánh giá, phê phán được những hành vi đúng và chưa đúng về Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình, Phòng chống tệ nạn xã hội, Phòng chống nhiễm HIV/AIDS. Đồng tình, ủng hộ những hành vi thực hiện đúng Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình, Phòng chống tệ nạn xã hội, Phòng chống nhiễm HIV/AIDS một cách tích cực.

- *Hợp tác, giải quyết vấn đề*: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm có thêm những kinh nghiệm cho bản thân và giúp đỡ cộng đồng; góp phần lan tỏa giá trị của việc thực hiện: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình, Phòng chống tệ nạn xã hội, Phòng chống nhiễm HIV/AIDS.

3. Thái độ:

- HS có thái độ học tập đúng và điều chỉnh quá trình học tập của mình.

- Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra cuối kỳ để đạt kết quả cao.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

4. Phát triển năng lực:

- *Năng lực tự học và tự chủ:* Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra.

- *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những kỹ năng cơ bản Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình, Phòng chống tệ nạn xã hội, Phòng chống nhiễm HIV/AIDS.

- *Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện các quyền Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình, Phòng chống tệ nạn xã hội, Phòng chống nhiễm HIV/AIDS.

II. PHẠM VI ÔN TẬP:

Kiểm tra các đơn vị kiến thức đã học trong nửa đầu học kỳ 2 gồm các bài và chủ đề sau:

- + Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.
- + Phòng chống tệ nạn xã hội.
- + Phòng chống nhiễm HIV/AIDS.

III. NỘI DUNG ÔN TẬP:

A. Lý thuyết:

Nội dung các bài:

- + Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.
- + Phòng chống tệ nạn xã hội.
- + Phòng chống nhiễm HIV/AIDS.

B. Bài tập: Tham khảo một số bài tập sau:

Phần I. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Tên gọi của 1 loại vi rút gây suy giảm miễn dịch ở người là?

- A. AIDS. B. HIV. C. Cúm gà. D. Ebola.

Câu 2: Cơ quan, tổ chức nào được nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sửa chữa vũ khí?

- A. Công ty tư nhân.
B. Cá nhân.
C. Tổ chức phản động.

- A. Bình đẳng, tự nguyện, tiến bộ, một vợ, một chồng.
- B. Bình đẳng, tiến bộ, một vợ, một chồng.
- C. Bình đẳng, một vợ một chồng.
- D. Bình đẳng, tự nguyện, tiến bộ.

Câu 11: Gia đình K lợi dụng mẹ già chiếm đoạt tài sản, chuyển nhượng sổ đỏ để lấy đất sau đó bán và đưa mẹ chồng vào trại dưỡng lão để không phải trông nom, chăm sóc. Việc làm đó nói lên điều gì?

- A. Con cái bất hiếu với cha mẹ.
- B. Con cái chiều theo ý cha mẹ.
- C. Con cái tôn trọng cha mẹ.
- D. Con cái yêu thương cha mẹ.

Câu 12: Theo em, nguyên nhân nào dưới đây là nguyên nhân trực tiếp khiến thanh thiếu niên sa vào tệ nạn ma túy?

- A. Do nạn buôn bán ma túy còn tồn tại trong xã hội.
- B. Do bị lây nhiễm từ người khác.
- C. Do tò mò, thích bắt chước.
- D. Do gia đình thiếu phải bươn trải kiếm sống.

Câu 13: Theo em tác hại của tệ nạn xã hội dưới đây là tác hại đối với bản thân?

- A. Ảnh hưởng tới sức khỏe.
- B. Gây mất trật tự an ninh xã hội.
- C. Suy thoái giống nòi.
- D. Thiệt hại kinh tế gia đình.

Câu 14: Các hành vi như đánh chửi bố mẹ, vô lễ với ông bà vi phạm điều gì?

- A. Quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.
- B. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ.
- C. Quyền và nghĩa vụ của trẻ em.
- D. Quyền và nghĩa vụ của con, cháu.

Câu 15: HIV/AIDS không lây qua con đường nào?

- A. Hiến máu.
- B. Quan hệ tình dục.
- C. Giao tiếp: bắt tay, vỗ vai.
- D. Dùng chung ống kim tiêm.

Phần II. Bài tập tự luận:

Câu 1: Nêu con đường lây nhiễm HIV? Nếu nơi em ở có người nhiễm HIV em sẽ có thái độ như thế nào?

Câu 2: A là con gái út của một gia đình giàu có. A được cha mẹ chiều chuộng cho ăn học và cung cấp đầy đủ những gì theo yêu cầu của cô. A đua đòi ăn chơi và bị bạn bè rú

rê hít heroin. Lần đầu chỉ thử cho biết, rồi A nghiện nặng lúc nào không hay. Mặc dù hiểu rõ sự nguy hiểm của ma túy, nhưng A vẫn chơi vì muốn tỏ ra sành điệu và nghĩ mình có thể dừng lại khi cần thiết. A thường xuyên chích heroin với bạn bè và cho rằng chích chung như thế mới bày tỏ được sự chân tình cùng bạn, mới chứng tỏ bản lĩnh của mình. A đã chết khi vừa sang tuổi 20, cô bị AIDS ...

Câu hỏi:

- a. Theo em, A đã có những suy nghĩ và hành động sai lầm như thế nào?
- b. Bài học rút ra từ câu chuyện trên với bản thân em là gì?

Câu 3: Nguyên nhân nào dẫn tới tệ nạn xã hội? Học sinh phải làm gì để không sa vào tệ nạn xã hội?

----- *HẾT* -----

MÔN: ÂM NHẠC**I. MỤC TIÊU****1. Về kiến thức:**

- Ôn tập các nội dung Hát và Tập đọc nhạc.

2. Kỹ năng:

- Hát đúng lời ca, giai điệu, tiết tấu, thể hiện tốt sắc thái, tình cảm.

- Đọc đúng cao độ, trường độ, gõ đúng phách, thể hiện đúng tính chất nhịp.

3. Thái độ:

- HS có ý thức, nghiêm túc học tập đối với các phân môn của môn học.

4. Phát triển năng lực:

- Hoạt động, hiểu biết, cảm thụ, sáng tạo và ứng dụng âm nhạc.

II. PHẠM VI ÔN TẬP:

- Từ tiết 19 đến tiết 24.

III. NỘI DUNG ÔN TẬP

A. Lý thuyết: (Không)

B. Bài tập:

Phần I. Bài tập trắc nghiệm: (Không)

Phần I. II. Bài tập tự luận: (Không)

Phần I. III. Bài tập thực hành:

1. Nội dung Hát:

- Khát vọng mùa xuân

- Nổi trống lên các bạn ơi

2. Tập đọc nhạc: TĐN số: 5-6

----- HẾT -----

MÔN MỸ THUẬT

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết cách vẽ 1 bài trang trí

2. Kỹ năng:

- Vẽ được 1 bài trang trí đúng nội dung bài học đã cho.

3. Thái độ:

- Học sinh thêm yêu quý những đồ vật, ... và biết vận dụng những kiến thức trang trí vào cuộc sống.

4. Phát triển năng lực:

- Năng lực tư duy, năng lực thực hành, năng lực sáng tạo.

II. PHẠM VI ÔN TẬP

1. Hình thức ôn tập:

- Ôn tập tại lớp, tại nhà.

III. NỘI DUNG ÔN TẬP

- Vẽ trang trí lều trại
- Vẽ tranh cổ động
- Vẽ trang trí chậu cảnh

----- HẾT -----

MÔN CÔNG NGHỆ 8

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết được vật liệu dẫn điện, vật liệu cách điện, vật liệu dẫn từ; Hiểu được đặc tính và công dụng của mỗi loại vật liệu kỹ thuật điện.
- Biết được sơ lược cấu tạo, nguyên lý hoạt động của một số đồ dùng điện – nhiệt, điện – cơ, điện – quang.

2. Kỹ năng:

- Vận dụng các kiến thức vào thực tế, giải thích các nội dung liên quan

3. Thái độ

- HS có thái độ chăm chỉ, nghiêm túc trong ôn tập.

4. Phát triển năng lực

- Phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề

II. PHẠM VI ÔN TẬP

Tiết 37: Vật liệu kỹ thuật điện

Tiết 38: Phân loại đèn điện – Đèn sợi đốt

Tiết 39: Đèn ống huỳnh quang

Tiết 40: Đồ dùng điện - nhiệt. Bàn là điện. Nồi cơm điện.

Tiết 41: Đồ dùng loại điện – cơ. Quạt điện

III. NỘI DUNG ÔN TẬP

A. Lý thuyết:

- Ôn lại kiến thức đã học từ bài 36 đến bài 44 SGK công nghệ 8.

B. Bài tập: Tham khảo một số bài tập sau:

Phần I. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Sợi đốt của bóng đèn sợi đốt làm bằng chất liệu nào sau đây?

- | | |
|------------|---------|
| A. Đồng | B. Nhôm |
| C. Vonfram | D. Nhựa |

Câu 2: Tuổi thọ của bóng đèn sợi đốt khoảng:

- A. 1000 giờ
C. 5000 giờ
- B. 8000 giờ
D. 100 giờ

Câu 3: Tuổi thọ của bóng đèn huỳnh quang khoảng:

- A. 1000 giờ
C. 5000 giờ
- B. 8000 giờ
D. 100 giờ

Câu 4: Hiệu suất phát quang của đèn sợi đốt khoảng:

- A. 5%
C. 0,5%
- B. 20%
D. 50%

Câu 5: Hiệu suất phát quang của đèn huỳnh quang khoảng:

- A. 5%
C. 0,5%
- B. 20%
D. 50%

Câu 6: Vai trò của động cơ điện trong quạt điện là:

- A. Làm cánh quạt quay
C. Để giữ thẳng bằng cho quạt
- B. Để điều chỉnh tốc độ quay
D. Để duy trì dòng điện cho quạt

Câu 7: Ưu điểm của đèn huỳnh quang là:

- A. Không cần chấn lưu
C. Ánh sáng không liên tục
- B. Không tiết kiệm điện năng
D. Tiết kiệm điện năng

Câu 8: Trong động cơ điện. Stato là:

- A. Phần đứng yên
C. Phần tạo ra điện
- B. Phần quay
D. Phần điều chỉnh tốc độ quay cho động cơ

Câu 9: Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về dây đốt nóng của nồi cơm điện?

- A. Dây đốt nóng chính công suất lớn, dây đốt nóng phụ công suất nhỏ
B. Dây đốt nóng chính công suất nhỏ, dây đốt nóng phụ công suất lớn
C. Dây đốt nóng chính và dây đốt nóng phụ công suất như nhau
D. Chỉ có 1 dây đốt nóng

Câu 10: Điện năng biến đổi thành quang năng ở bộ phận nào của đèn sợi đốt?

- A. Đuôi đèn
B. Bóng thủy tinh
C. Sợi đốt
D. Cả đuôi đèn và bóng thủy tinh

Phần II. Bài tập tự luận:

Câu 1. Vật liệu kĩ thuật điện được chia làm mấy loại? Nêu đặc điểm của từng loại.

Câu 2. Hãy cho biết cấu tạo, đặc điểm của đèn huỳnh quang và đèn sợi đốt?

Câu 3. Nêu cấu tạo bàn là điện, nồi cơm điện.

----- *HẾT* -----

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hải Vân